

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ

### Môn: Tôn giáo học đại cương (rút gọn)

C1: Trình bày và phân tích đối tượng và phương pháp nghiên cứu của tôn giáo học Mác xít.....	2
C2: Phân tích định nghĩa của Ph.Ăng ghen trong tác phẩm “Chống Duy –rinh” .....	2
C3: So sánh TG vs TRH:.....	3
C4: QN TGH Macxit về nguồn gốc XH: .....	3
C5: QN TGH Macxit về nguồn gốc nhận thức: .....	4
C6: QN TGH Macxit về nguồn gốc tâm lý: .....	4
C7: Kết cấu TG HĐ qua phần ý thức TG (gồm Tâm lý TG và hệ tư tưởng TG): .....	4
C8: Kết cấu TG HĐ qua phần sự thờ cúng TG: .....	5
C9: Kết cấu TG HĐ qua phần tổ chức TG:.....	5
C10: Chức năng đền bù hư ảo ("Thuốc phiện") .....	6
C11: Chức năng đền điều chỉnh và chức năng liên kết:.....	6
C12: Chức năng TGQ và chức năng giao tiếp: .....	6
C13: Tiền đề ra đời Phật giáo - VI, V TCN ở Ấn Độ; Quốc giáo, 1 trong số TG lớn thế giới: ...	7
C14: Giáo lý cơ bản Phật: .....	7
C16: Tiền đề ra đời Kito - I SCN, Đông La Mã, gắn vs vấn đề KT-XH và tư tưởng:.....	7
C17: Giáo lý Kito: .....	8
C20: Tiền đề ra đời Islam - VII - Bđ. Arab. Nguyên nhân chính là KT, XH. ....	8
C21: Giáo lý cơ bản: .....	9
C30: NQ 24 NQ/TU' 16/10/1990 của Bộ CT về tăng cường... ..	9

## **C1: Trình bày và phân tích đối tượng và phương pháp nghiên cứu của tôn giáo học**

### **Mác xít**

\*Đối tượng nghiên cứu của tôn giáo học:

- Coi TG như 1 hình thái ý thức xã hội, 1 tiểu hệ thống kiến trúc thượng tầng, 1 hiện tượng lịch sử -> Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức vận động TG.

- TG là đối tượng NC cứu của nh trào lưu triết và 1 số ngành khoa học khác. Triết duy tâm (Sai lệch TG); Triết duy vật trc Mac (Phiếm diện, cực đoan TG); Thần học (Mặc nhiên thừa nhận)

=> TG học xem TG như 1 chỉnh thể, trong sự vận động phát triển -> Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức vận động TG. Nhưng ko giải thích đc ht liên quan mà chỉ dừng ở những vấn đề chung.

\*PPNC TG:

- Duy vật biện chứng: Mqh tồn tại XH và ý thức XH => Vai trò TG

- Cấu trúc chức năng - Thực thể TG (coi TG là cơ thể sống): Có tính chỉnh thể, hệ thống => chức năng vai trò và mối quan hệ các bộ phận của TG

- Xp từ nhu cầu tín ngưỡng TG: Nhu cầu con ng, mối TG trong mqh vs hoạt động và lợi ích con người.

- Lịch sử cụ thể: Vai trò sự tồn tại TG trong từng thời kỳ

- Liên ngành: Xem xét Tg trên nh phương diện, góc độ.

## **C2: Phân tích định nghĩa của Ph.Ăng ghen trong tác phẩm “Chống Duy –rinh”**

ĐN Angghen về TG trong Tp chống Duyrinh: "tất cả mọi TG chẳng qua chỉ là 1 sự phản ánh 1 phần hư ảo vào đầu óc con người của những lực lượng bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là phản ánh trong đó nhwuxng lực lượng ở trần thế mang hình thức những lực lượng siêu trần thế"

- Đn ko chỉ ra bản chất TG mà chỉ chỉ ra hình thành TG

- Con người tạo ra TG, thông qua nhận thức (Chưa đúng)

- Đối tượng sự phản ánh mà con ng tạo ra TG là sức mạnh bên ngoài thống trị cs hàng ngày vs phương thức nhận thức TG là hư ảo.

=> Con người tại TG trong đầu óc thuộc ý thức niềm tin; ko thừa nhận siêu nhiên thành thánh với tư các thực thể thiên nhiên, ko thừa nhận siêu nhiên đáng tối cao; ĐN có tính chất bao quát, mới chỉ ra đặc trưng bản chất TG.

### **C3: So sánh TG vs TRH:**

- Giống: Cung cấp TGQ thỏa mãn nhu cầu nhận thức con ng; Đã tvaf giải quyết vấn đề tính TGQ, nhân sinh quan,...

Tr có 2 phái Duy tâm (Liên hệ chặt vs TG) và duy vật (Đấu tranh TG va TrDT - Chủ nghĩa vô thần))

- So với Tr duy tâm: Cả 2 đều cho rằng Tinh thần -> Vật chất

TG thì Tinh thần ở dạng thần thánh; DT thì ở dạng bản nguyên ko đặc tính.

Cả 2 đều là TGQ sai, có vai trò giống nhau trong XH, phục vụ giai cấp bóc lột

Cơ sở TG là niềm tin vào hư ảo; Dt là lợi dụng Khoa học

TG chứa những quan niệm dễ hiểu; DT có hệ thống phạm trù khó hiểu.

TG có các nghi lễ thờ cúng răn rạy...

### **C4: QN TGH Macxit về nguồn gốc XH:**

- ĐN: Toàn bộ nguyên nhân, điều kiện khách quan của XH nảy sinh và tái hiện niềm tin TG

- MQH ng - TN: Bất lực con ng trong đấu tranh tự nhiên.

+ Công cụ kém phát triển...

+ Nguyên thủy: Thần thánh hóa các hiện tượng thiên nhiên... do ko lý giải đc.

=>MQH này sinh ra TG, do trình độ SX quyết.

- MQH ng - ng: Tính tự phát sự phát triển XH (Nhưng quy luật phát triển của XH biểu hiện: Lực lượng mu quáng, trói bc con ng, ảnh hưởng ts số phận họ - Lực lượng này đc thần thánh hóa trong ý thức con ng); Áp bức gia cấp, bóc lột ng (Những ng nô lệ bất lực ko tìm đc lối thoát ở hiện thực thì phải...)

=>Giải quyết vấn đề tôn giáo thì phải tập trung vào vấn đề KT-XH trc.

### **C5: QN TGH Macxit về nguồn gốc nhận thức:**

- Trc đây, nguồn gốc nhận thức à sự ko hiểu biết của con ng về các nguyên nhân các sự kiện xảy ra (Quan niệm này vẫn chưa đủ, cần có yếu tố quá trình tác động qua lại con ng vs sự vật hiện tượng)
- Giai đoạn nhận thức trực quan cảm tính (Thấp), con người chưa thể sáng tạo ra TG, vì trực quan cảm tính chưa tạo đc siêu nhiên thần thánh. Vậy TG ra đời khi nhận thức ở 1 trình độ cao nhất định => NGuồn gốc nhận thức gắn vs quá trình nhận thức- quá trình phức tạp, mâu thuẫn, có thống nhất biện chứng nội dung khách quan và hình thức chủ quan.

### **C6: QN TGH Macxit về nguồn gốc tâm lý:**

- "Sự sợ hãi sinh ra thần thánh"
- Tiếp tục phát triển từ luận điểm trên: Bao gồm cả tính cảm tiêu cực và tình cảm tích cực, nhu cầu đc đền bù hư ảo. Nhưng vẫn chưa giải thích căn nguyên XH các trạng thái trên.
- CN Mac - Lenin đã vạch ra đc nguồn gốc sự sợ hãi đó.
- Các yếu tố khác như phong tục tập quán cũng là nguyên nhân tâm lý...

### **C7: Kết cấu TG HĐ qua phân ý thức TG (gồm Tâm lý TG và hệ tư tưởng TG):**

- Tâm lý TG:
  - + Là toàn bộ những biểu tượng, tính cảm, tâm trạng, thói quen, truyền thống gắn vs hệ thống nhất định nh tư tưởng TG và vốn có ở tất cả tín đồ.
  - + Thuộc lĩnh vực ý thức thông thường. Hình thành tự phát. Tồn tại ở dạng TGQ hàng ngày, trực tiếp gắn vs HĐ thực tiễn tín đồ, biểu hiện như 1 sức mạnh động cơ kích thích hành động.
  - + Ko đồng nhất "Tâm lý TG" vs "Tâm lý tín đồ". Hay nói dễ hiểu Giáo dân là những công dân có tín ngưỡng TG, nhưng ngoài ra họ cũng có tâm lý chung như mọi công dân khác.
- Hệ tư tưởng:
  - + Là hệ thống tương đối vững chắc nh tư tưởng, quan điểm tôn giáo đc các nhà thần học sáng tạo ra và tuyên truyền.
  - + Xuất hiện sau tâm lý TG, vào thời XH phân chia giai cấp.

+ Có cấu trúc phức tạp, với bộ phận trung tâm là thần học. Tùy thuộc vào đk lịch sử của mỗi TG mà có kết cấu ND khác nhau, song nhiệm vụ chính vẫn là chứng minh sự tồn tại siêu nhiên thần thánh.

=> Tâm lý TG và Hệ tư tưởng liên hệ chặt chẽ tác động qua lại nhau. Tâm lý TG đem lại cho hệ tư tưởng sắc thái tình cảm đặc biệt. Hệ tư tưởng đóng vai trò tích cực, là nhân tố tái tạo ý thức TG ở trình độ tâm lý, cố gắng biến nh yếu tố tôn giáo trong ý thức giáo dân thành yếu tố tôn giáo.

### **C8: Kết cấu TG HĐ qua phân sự thờ cúng TG:**

- Là toàn bộ những HĐ có tính thực tế - hư ảo của tín đồ nhằm có tác động vào khách thể tưởng tượng hoặc khách thể thực nhằm cầu nào đó.

- Là yếu tố ko tách rời của TG, là sự thực hiện ya thức TG trong hoạt động tôn giáo hàng ngày.

- Sự hình thành và phát triển gắn vs sự phát triển của những tín ngưỡng TG trong lịch sử. VD: Tín người về linh hồn -> xuất hiện thờ cúng.

- Kết cấu: Chủ thể thờ cúng (Con ng có tín ngưỡng TG); Đối tượng (Siêu nhiên thần thánh đc biểu tượng hóa); Công cụ và phương tiện (Chuông, mõ,...); Nghi lễ.

=> Sự thờ cúng luôn đc các tổ chức TG quan tâm nhằm thu hút tín đồ. Đóng vai trò to lớn trong mọi TG. Là phương tiện tác động mạnh tới tín đồ. Đưa đc các tư tưởng TG dưới hình thức tình cảm củ thể vào giáo dân. Phương tiện thống nhất tín ngưỡng của 1 TG.

### **C9: Kết cấu TG HĐ qua phân tổ chức TG:**

- Ra đời nhằm làm cho nó phù hợp hơn với các TG hiện đại, sự ra đời của tổ chức TG " " " " sự phát triển mới của lịch sử XH có giai cấp và nhà nc

- Là sự liên kết của những ng theo 1 TG nhất định, trên cơ sở tính chất cộng đồng, tín ngưỡng và lễ nghi.

- Chức năng là thỏa mãn nhu cầu TG của tín đồ, điều chỉnh hđ thờ cúng, đả bảo tinh thần và chính thể của sự liên kết các tổ chức TG đó.

- Kết cấu: Giáo chủ, giáo hội (Hội đồng đại diện); Cộng đồng tín đồ. Ngoài ra 1 số TG có Tu viện; Trường đào tạo;...Quân đội; Nhà tù; Tòa án.

- Phạm vi tổ chức: Tùy TG: Tính Thế giới; Tính khu vực, quốc gia, địa phương.

- Ngày nay, các TG có nhiều đổi mới phù hợp vs XH: Tạo tổ chức gọn nhẹ, năng động, hay dân chủ. Cố gắng tiếp cận nhanh chóng các vấn đề XH

### **C10: Chức năng đền bù hư ảo ("Thuốc phiện")**

- Chủ yếu và đặc thù. "TG là thuốc phiện của nhân dân" -> Làm nhẹ tạm thời nỗi đau khổ con ng, an ủi những mất mát, thiếu hụt hiện thực đời sống con ng. Đồng thời gây tác hại khi họ có nhu cầu tách khỏi hiện thực.

- Thậm chí là chỗ dựa tinh thần cho những ước muốn chân chính của quần chúng bị áp bức, phục vụ lợi ích cho họ. VD: Phong trào XH tiến bộ.

- Phổ biến ở mọi TG.

- Không tồn tại tách rời các chức năng khác.

### **C11: Chức năng điều chỉnh và chức năng liên kết:**

\*Điều chỉnh: TG tạo ra hệ thống những chuẩn mực, giá trị nhằm điều hành vi ng có đạo => hệ thống này do các nhà tư tưởng TG tạo ra và tuyên truyền đã có ảnh hưởng ts mọi hđ con người; Những giá trị trần thế đã bị phụ thuộc vào những giá trị siêu nhiên.

\*Liên kết: Đóng vai trò quan trọng của nhân tố liên kết XH; làm ổn định những trật tự XH đang tồn tại dựa trên hệ thống giá trị chuẩn mực chúng của hành vi XH (Không phải là nhân tố, chỉ đóng vai trò quan trọng)

=> Chức năng có thể thay đổi về cấp độ tùy thuộc điều kiện lịch sử. Ngày nay có khuynh hướng ủng hộ đường lối nhà nc, đồng hành cùng dân tộc.

### **C12: Chức năng TGQ và chức năng giao tiếp:**

\*TGQ: TG có tham vọng tạo ra 1 bức tranh cửa thế giới nhằm thỏa mãn nhu cầu nhận thức con ng dưới hình thức xuyên tạc. Bao gồm: Thế giới thánh thần và thế giới trần tục. TG lý giải các vấn đề tự nhiên trong bức tranh hướng con ng tới siêu nhiên, xem nhẹ đời sống hiện thực và có thể có tác động tiêu cực. Có mnh chặt vs chức năng đền bù hư ảo.

\*Giao tiếp: Thể hiện ở khả năng liên hệ giữa những ng có cùng tín ngưỡng với nhau. Thực hiện chủ yếu trong HĐ thờ cúng. Giao tiếp ng-ng; Giao tiếp ng-thần (Cao nhất). Ngoài ra còn mối liên hệ giao tiếp ngoài tín đồ: Kinh tế, giữa các TG với nhau...

### **C13: Tiền đề ra đời Phật giáo - VI, V TCN ở Ấn Độ; Quốc giáo, 1 trong số TG lớn thế giới:**

- VH: Toán học, văn học, thiên văn,... trang sức...thuyền vượt biển...; TrH có vai trò lớn trong sự ra đời Phật -> Phật giáo có cả duy vật và duy tâm
- Tín ngưỡng, tôn giáo: Đạo Balamon hạ thấp vai trò con ng, đặc biệt là tầng đáy XH, tuyệt đối hóa bất bình đẳng giai cấp. Phật ra đời 1 mặt phản bác Balamon, 1 mặt tiếp thu 1 số QN
- XH: Sở hữu tư nhân về tư liệu SX -> Phân hóa mâu thuẫn giai cấp bị Balomon thần thánh hóa. (Balomon -> Quý tộc -> Dân tự do -> Nô lệ) -> Phật mong muốn đưa lại sự bình đẳng của con ng.
- Vai trò Thichcamoni: Xuất thân từ quý tộc, đc kế ngôi nhưng bỏ đi tìm đường thoát khổ cho chúng sinh. Sau nh năm tu hành tìm kiếm vs nhiều cách thức đã tìm ra chân lý và giác ngộ Phật. Sau truyền bá tư tưởng và tập trung tín đồ. Đến khi ông Nhập niết bàn, 4 đại hội lớn, hình thành nên các nghi lễ, tổ chức, kinh -> Chia 2 phái: Đại và tiểu.

### **C14: Giáo lý cơ bản Phật:**

- Tứ diệu đế: Khổ đế (bát khổ): Sinh khổ; Lão khổ; Bệnh khổ; Tử khổ; Sở cầu bất đắc khổ (muốn mà ko đc); ái biệt ly khổ (Yêu mà xa nhau); Oán tăng hội khổ (Ghét mà gần nhau); Ngũ uẩn xí thịnh khổ (Thụ thâm yếu tố vật chất) -> thoát khổ là thoát khỏi các quy luật sinh tồn trên.; Tập đế: Nguyên nhân nỗi khổ: tham lam; giận dữ; Si mê; Khiêu mạn; nghi ngờ; biến kiến; tà kiến; thân kiến; giới cấm.; Diệt đế: Con đường diệt khổ là diệt nguyên nhân sinh ra nó vs con người là chủ thể diệt khổ và cũng có thể do kiếp trc gây nên cái khổ.; Đạo đế: Cách diệt trừ các khổ: Dùng "Bát chánh đạo".
- Niết bàn: Là 1 trạng thái tịch diệt, vắng lawjnnng, con ng đạt ts thì sẽ sống án nhiên tự tại, ko đau khổ, luân hồi. 2 cách: nếu tu hành đắc đạo, sau chết linh hồn sẽ đc siêu thoát; con ng đạt đc nếu loại bỏ đc tham, sân, si.

### **C16: Tiền đề ra đời Kito - I SCN, Đông La Mã, gắn vs vấn đề KT-XH và tư tưởng:**

- KT-XH: Chiếm hữu nô lệ khủng hoảng trầm trọng sắp sang PK. Ng dân nổi dậy liên tục nhưng thất bại (Xixin; Nam Ý - Xpactaquet lãnh đạo) -> mệt mỏi chán nản mong chờ 1 đấng siêu nhiên
- Tư tưởng:

+ TrH: Tư tưởng duy tâm Khắc kỷ (Philong cho rằng Thế giới vật chất và con ng là cả nguyên tội lỗi và thể xác con ng là ngục thất của linh hồn. Chia thể giớii thành vật chất và tinh thần, giữa 2 cái là Thiên đạo, Đấng cứu thế -> Con ng có linh hồn & Selecco cho rằng thể xác là gánh nặng linh hồn, có cuộc sống vĩnh hằng ở thế giới bên kia).

+ TG: Đạo Do Thái có trc của dân tộc Do Thái. Kito ra đời tiếp thu kế thừa quan niệm Đạo này (Kinh Cựu Ước, phong trào Do Thái)

- Vai trò chúa Jesus???: Con Đức chúa trời, giáng thế để cứu chuộc tội lỗi con người.

### **C17: Giáo lý Kito:**

- Giáo lý: Cựu ước (46 quyển, Thiên chúa, tạo dựng vũ trụ con ng, luật pháp; phong tục, văn hóa ng Do Thái) & Tân ước (27 quyển, cuộc đời Jesus, hoạt động các tông đồ; lời răn rạy...)

- Tín điều căn bản: Thiên chúa có 3 ngôi: Cha, Con, Thánh thần. 3 ngôi đồng vinh, đồng đẳng, đồng quyền...nhưng có chức nwg khác nhau

- Ng Kito tin: Con ng có trí, lương, đức nên làm chủ TG. Con ng có 2 phần Thể xác(phàm tục) nên mắc lỗi nh, Chúa định trừng phạt nhưng lại nhân từ phái Jesus xuống cứu chuộc và linh hồn (linh thiên).

- Luật - Lễ nghi: Tôn chỉ là Kính Chúa và Yêu ng: 10 điều răn...; (7 bí tích... 6 điều răn giáo hộ???) 10 điều răn...???)

### **C20: Tiền đề ra đời Islam - VII - Bđ. Arab. Nguyên nhân chính là KT, XH.**

- XH: Đang chuyển sang P Kiến.

- CT: Đòi hỏi 1 chính quyền thống nhất, thống nhất các bộ lạc -> Tranh giành quyền lực.

- KT: Buôn bán Đ-T đưa ts sự phát triển mạnh.

- Tín ngưỡng - TG: Đa thần. 1 phần ảnh hưởng của Kito và Do Thái -> Islam ra đời có tiếp thu 2 Đạo này.

- Vai trò Mohammed: Xuất thân từ tầng lớp quý tộc, sa sút, mồ côi. Kết hôn vs 1 bà góa giàu có hơn nh tuổi ở Mecca -> Điều kiện hoạt động TG sau này... Vào hang nhỏ núi ngoại tahfnh Mecca tu và đc thánh Allah của Thiên sứ truyền đạt kinh Coran -> Thánh thụ mệnh -> Truyền đạo -> Do đa thần nên gặp nhiều khó khăn... vũ lực...khẳng định Islam ở Madina rồi mở rộng ra.



Mohammed mất, ko di chúc, ko con cháu -> tranh giành... -> 2 phái Xuna và Sia. VIII thì Islam hoàn chỉnh vs 900m tín đồ.

### **C21: Giáo lý cơ bản:**

- Kinh Coran: 30 quyển 114 chương hơn 6200 tiết (thơ) vs ND: tín ngưỡng cơ bản và chế độ TG, ghi chép về bđ. Arab đương thời cúng chính sách về chủ trương XH, quy phạm luận lý đạo đức... Giáo lý Hội giáo có đặc điểm: Allah là tối cao sinh ra mọi thứ; Con ng bình đẳng trc Allah nhưng số phận và tài năng tại nên sự khác biệt; Số phận ng so Allah sắp đặt; Tín đồ phải có thái độ đúng và có tinh thần Thánh chiến; Quan niệm thiên đường, linh hồn giống Kito; Những lợi khuyên về đạo lý...; Các tín đồ có 5 nhiệm vụ chủ yếu (5 trụ cột): Niệm Lễ trai Khóa Triều...

### **C30: NQ 24 NQ/TU' 16/10/1990 của Bộ CT về tăng cường...**

- Bối cảnh ra đời:
- Tính hợp hiến:
- Nhu cầu tinh thần:
- Đổi ms về quản lý TG:
- Nhiều điều phù hợp vs xây dựng XH mới:
- Ý nghĩa: